|  |  |
| --- | --- |
| ĐẠI HỌC HUẾ  **PHÂN HIỆU ĐHH TẠI QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**Biểu mẫu 17**

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo**

**của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2019 -2020**

**Ngành đào tạo đại học:** Kỹ thuật công trình xây dựng, Kinh tế xây dựng, Công nghệ kỹ thuật môi trường, Kỹ thuật điện, Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Trình độ đào tạo** | | | | | | |
| **Tiến sĩ** | **Thạc sĩ** | **Đại học** | | | **Cao đẳng sư phạm chính quy** | **Trung cấp sư phạm chính quy** |
| **Chính quy** | **Liên thông chính quy** | **Văn bằng 2 chính quy** |
| I | Điều kiện đăng ký tuyển sinh |  |  | Phương thức 1*:* Sử dụng kết quả thi các môn trong tổ hợp môn xét tuyển của kỳ thi THPT quốc gia năm 2020 để xét tuyển vào các ngành đào tạo. Phân hiệu dành 30% chỉ tiêu ngành để tuyển sinh theo phương thức này.  Phương thức 2: Sử dụng kết quả học tập các môn trong tổ hợp môn xét tuyển ở cấp THPT của năm học lớp 11 và học kỳ I năm học lớp 12 để xét tuyển. Điểm các môn trong tổ hợp môn xét tuyển là điểm trung bình chung (làm tròn đến 1 chữ số thập phân) mỗi môn học của năm học lớp 11 và học kỳ I năm học lớp 12. Điều kiện xét tuyển là tổng điểm các môn trong tổ hợp môn xét tuyển phải >=**18.0**. Phân hiệu dành 70% chỉ tiêu ngành để tuyển sinh theo phương thức này. | **1. Ngành Kỹ thuật công trình xây dựng:**  Những người đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng các ngành: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng; Công nghệ kỹ thuật xây dựng; Công nghệ kỹ thuật giao thông; Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng và một số ngành gần với chuyên ngành đào tạo.  **2. Ngành kỹ thuật Điện - Điện tử**  Những người đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng các ngành: Kỹ thuật điện; Kỹ thuật điện – điện tử; Điện công nghiệp; Điện tự động và một số ngành gần với chuyên ngành đào tạo.  **3. Ngành công nghệ kỹ thuật môi trường**  Những người đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng các ngành: Công nghệ kỹ thuật môi trường; Kỹ thuật môi trường; Công nghệ môi trường; Kỹ thuật môi trường đô thị; Công nghệ sinh học môi trường; Sinh học tài nguyên và môi trường; Khoa học môi trường; Bảo vệ môi trường đô thị và một số ngành gần với chuyên ngành đào tạo. |  |  |  |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được |  |  | **I. Ngành kỹ thuật công trình xây dựng**  **1. Về kiến thức:**  - Chuẩn khối kiến thức chung:  Vận dụng được các kiến thức Giáo dục thể chất (chứng chỉ), An ninh quốc phòng (chứng chỉ), các Nguyên lý chủ nghĩa Mác – Lê nin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh, và kiến thức ngoại ngữ (B1 hoặc tương đương) vào nghề nghiệp và cuộc sống.  - Chuẩn khối kiến thức lĩnh vực:  Vận dụng được các kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học sự sống, khoa học xã hội và hành vi, pháp luật, tin học trong xây dựng làm nền tảng lý luận và thực tiễn cho ngành kỹ thuật xây dựng một cách khoa học và hệ thống.  - Kiến thức chung khối ngành:  Cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên ngành thiết kế và thi công công trình xây dựng, áp dụng để giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong ngành xây dựng một cách sáng tạo thông qua việc sử dụng các phương pháp và kỹ thuật: phân tích, mô hình hóa, tính toán, thiết kế và đánh giá. Đặc biệt các công nghệ xây dựng hiện đại thuộc lĩnh vực xây dựng trong thời đại 4.0.  - Kiến thức về nghề nghiệp:  + Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ sở, các phương pháp tính toán, công nghệ thi công, quản lý thi công để phục vụ cho hoạt động thiết kế và thi công xây dựng;  + Hiểu và áp dụng được các phương pháp tính toán tải trọng tác dụng, tính toán thiết kế kết cấu các cấu kiện cơ bản cũng như phức tạp, phục vụ công tác thiết kế các công trình dân dụng và công nghiệp bằng vật liệu bê tông cốt  thép và thép;  + Hiểu và vận dụng được các phương pháp kiểm định, đánh giá chất lượng công trình; khắc phục sự cố công trình trong quá trình thi công và sử dụng; + Hiểu và vận dụng được các phương pháp tính toán khối lượng thi công cũng như giá trị dự toán thi công xây dựng công trình;  - Kiến thức bổ trợ:  + Vận dụng được kiến thức về cách tổ chức nhóm cho các hoạt động khoa học và thực tiễn, phương pháp lấy thông tin và truyền tải chính xác các kiến thức chuyên môn đến những đối tượng khác nhau; + Vận dụng được kiến thức về các khái niệm nghiên cứu trong khoa học. Cách lựa chọn, xây dựng và triển khai một vấn đề trong nghiên cứu khoa học.  **2. Về kỹ năng, thái độ**  - Kỹ năng nghề nghiệp:  + Có kỹ năng tham gia thiết kế, thẩm tra thiết kế kết cấu, thi công, giám sát, tính toán kết cấu, thí nghiệm công trình, kiểm định, vận hành các công trình dân dụng và công nghiệp;  + Có kỹ năng tham gia tính toán khối lượng công trình; tổ chức thi công; lập mặt bằng thi công; lập và quản lý tiến độ thi công; lập dự toán công trình; + Có kỹ năng sử dụng được phần mềm chuyên dụng trong thiết kế, thi công, quản lý và tính toán chi phí xây dựng.  - Kỹ năng mềm:  + Có kỹ năng về khởi nghiệp, tự tìm kiếm việc làm và có đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật xây dựng.  + Có kỹ năng tự chủ: tự đánh giá nguồn thông tin, thu thập và xử lý thông tin, viết báo cáo và trình bày một chủ đề liên quan đến chuyên môn hoặc liên quan đến văn hóa, lối sống nhằm phục vụ cho sự phát triển của bản thân, cho những người xung quanh và cho hoạt độngnghiên cứu chuyên ngành;  + Có kỹ năng làm việc nhóm, sử dụng ngoại ngữ, đàm phán, lập và duy trì hoạt động cho các nhóm có cùng mục tiêu. Đưa ra chiến lược phát triển nhóm và thúc đẩy sự tương tác với các nhóm liên quan;  + Có năng lực làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm với các công việc và điều kiện làm việc khác nhau liên quan đến chuyên môn được đào tạo, chịu trách nhiệm cá nhân và chịu trách nhiệm đối với nhóm về những việc mình đượcphân công;  + Có năng lực nắm bắt rõ chuyên môn, định hướng hoạt động và hướng dẫn, giám sát người khác việc tổ chức thực hiện, vận hành công trình xây dựng;  + Có năng lực phát triển chuyên môn, tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.  **3. Trình độ ngoại ngữ đạt được**  - Có các chứng chỉ Tiếng Anh B1 hoặc tương đương theo chuẩn của Bộ GD&ĐT.  **II. Ngành Kinh tế xây dựng**  **1. Về kiến thức:**  - Chuẩn khối kiến thức chung  Vận dụng được các kiến thức Giáo dục thể chất, An ninh quốc phòng, các Nguyên lý chủ nghĩa Mác – Lê nin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng HCM để giải quyết những vấn đề lý luận, thực tiễn nghề nghiệp vào cuộc sống**.**  - Chuẩn khối kiến thức lĩnh vực:  Vận dụng được các kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học sự sống, khoa học xã hội và hành vi, pháp luật làm nền tảng lý luận và thực tiễn cho ngành kinh tế xây dựng một cách khoa học và hệ thống.  - Kiến thức chung khối ngành:  Nắm vững kiến thức về khoa học kinh tế như kinh tế học, tài chính tiền tệ, kinh tế lượng, quản trị kinh doanh tài chính doanh nghiệp, thị trường tài chính, điều tra qui hoạch. Nắm vững kiến thức về khoa học cơ sở như cơ học kết cấu, sức bền vật liệu, cơ học đất, địa kỹ thuật, hình họa vẽ kỹ thuật, thiết kế, thi công đường ô tô, thiết kế và thi công các công trình nhân tạo (cầu, cống, hầm,..) quản lý dự án xây dựng công trình; Có kiến thức liên ngành như pháp luật xây dựng, tin học ứng dụng trong xây dựng, máy xây dựng, vật liệu xây dựng.  - Kiến thức về nghề nghiệp:  Có kiến thức chuyên sâu về các lĩnh vực trong kinh tế và quản lý xây dựng, sửa chữa, khai thác các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp: Áp dụng kiến thức chuyên môn để tham gia vào quá trình quản lý kinh tế trong lĩnh vực xây dựng, quản lý các hoạt động xây dựng, khai thác, sửa chữa công trình dân dụng và công nghiệp; các hoạt động đào tạo, nghiên cứu về kinh tế và quản lý xây dựng tại các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu. Áp dụng các kiến thức chuyên môn để tham gia quản lý hoạt động của các doanh nghiệp xây dựng, doanh nghiệp quản lý, khai thác các công trình dân dụng và công nghiệp, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động xây dựng công trình.  - Kiến thức bổ trợ:  Vận dụng được kiến thức về cách tổ chức nhóm cho các hoạt động khoa học và thực tiễn, phương pháp lấy thông tin và truyền tải chính xác các kiến thức chuyên môn đến những đối tượng khác nhau; Vận dụng được kiến thức về các khái niệm nghiên cứu trong khoa học. Cách lựa chọn, xây dựng và triển khai một vấn đề trong nghiên cứu khoa học; các kiến thức liên quan đến khởi nghiệp; các kiến thức về sử dụng công nghệ xây dựng đối với nền công nghiệp 4.0.  **2. Về kỹ năng:**  - Kỹ năng nghề nghiệp:  + Có kỹ năng chuyên môn, năng lực thực hành chuyên nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết, đủ khả năng xử lý tình huống, giải quyết vấn đề chuyên môn và nghiên cứu một cách độc lập, sáng tạo.Có kỹ năng thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin, cụ thể là: kỹ năng chuyên môn; kỹ năng lập luận và giải quyết các vấn đề; kỹ năng thực nghiệm và ứng dụng tri thức; kỹ năng suy luận và giải quyết các vấn đề; kỹ năng thực nghiệm và ứng dụng tri thức; kỹ năng suy luận; kỹ năng tư duy cá nhân.  - Kỹ năng mềm:  + Có kỹ năng giao tiếp xã hội cần thiết để làm việc hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, làm  chủ tình huống;  + Tổ chức, điều hành công việc, làm việc theo nhóm và lãnh đạo trong nhóm ngành, đa ngành và trong môi trường quốc tế. Biết các phương pháp để động viên đồng nghiệp, duy trì và phát triển nhóm và phát triển cá nhân trong nhóm. **3. Thái độ và năng lực tự chủ và trách nhiệm:**  - Có năng lực làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm với các công việc và điều kiện làm việc khác nhau liên quan đến chuyên môn được đào tạo, chịu trách nhiệm cá nhân và chịu trách nhiệm đối với nhóm về những việc mình được phân công;  - Có năng lực nắm bắt rõ chuyên môn, định hướng hoạt động và hướng dẫn, giám sát người khác việc tổ chức thực hiện;  - Có năng lực lập kế hoạch, định hướng và phát triển chuyên môn kinh tế xây dựng. Đánh giá và cải thiện hiệu quả các  hoạt động về chuyên môn;  - Có năng lực phát triển chuyên môn, tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.  **3. Trình độ ngoại ngữ đạt được**  **-** Có các chứng chỉ Tiếng Anh B1 hoặc tương đương theo chuẩn của Bộ GD&ĐT.  - Có kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp, học tập, dịch thuật và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh tế xây dựng.  **III. Ngành công nghệ kỹ thuật môi trường**  **1. Về kiến thức**  - Kiến thức chung  + Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh và các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên (Toán học, Vật lí học, Hoá học, Sinh học, Khoa học môi trường) và khoa học xã hội để có khả năng tiếp thu kiến thức chuyên ngành và có khả năng học tập, nâng cao trình độ phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.  - Kiến thức chuyên ngành  **+** Có kiến thức cơ sở của ngành học (thuỷ lực môi trường, quá trình công nghệ môi trường, thiết kế thí nghiệm và tối ưu hoá, sản xuất sạch hơn, kĩ thuật thi công và vẽ kĩ thuật...) và những kiến thức chuyên sâu về các lĩnh vực kĩ thuật công nghệ môi trường (hoá môi trường, vi sinh môi trường, phân tích môi trường, xử lí nước thải, khí thải, chất thải rắn, mô hình hoá môi trường, kinh tế môi trường, quản lí môi trường, độc hại môi trường, kĩ thuật hệ thống cấp thoát nước và Luật môi trường, thiết bị công nghệ môi trường...). Có khả năng áp dụng các phương pháp phân tích, thiết kế, mô hình hoá và các thiết bị điều khiển tự động CNMT vào thực tế quản lí, xây dựng, xử lí môi trường.  **2. Về kỹ năng**  Phân tích môi trường; Thiết kế các công trình xử lí chất thải; Tổ chức thi công, vận hành và giám sát công trình xử lý và kiểm soát ô nhiễm môi trường; Phân tích và tổng hợp vấn đề, xác định và đánh giá thực tiễn nhằm đưa ra các phương án bảo vệ môi trường khả thi.  **3. Về thái độ**  Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp, tinh thần làm việc theo nhóm, khả năng tự nghiên cứu, tư duy sáng tạo, làm việc độc lập; Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn ngành Kĩ thuật công nghệ Môi trường. Biết đúc rút kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận.  **4. Trình độ ngoại ngữ**  - Có các chứng chỉ Tiếng Anh B1 hoặc tương đương theo chuẩn của Bộ GD&ĐT.  **IV. Kỹ thuật điện**  **1. Về kiến thức**  - Nắm vững kiến thức giáo dục đại cương;  - Nắm vững kiến thức các môn khoa học cơ bản và cơ sở liên quan đến chuyên ngành đào tạo và vận dụng được vào ngành kỹ thuật điện – điện tử;  - Trang bị kiến thức cơ bản, chuyên sâu về kỹ thuật điện, điện tử và các giải pháp tiết kiệm năng lượng; Đào tạo sinh viên có khả năng thiết kế, xây dựng, khai thác, vận hành, sử dụng, bảo trì các thiết bị điện tử, khí cụ điện, hệ thống truyền động điện; hệ thống truyền tải, phân phối, cung cấp điện; hệ thống chiếu sáng; hệ thống điện gió, điện mặt trời,...  - Có kiến thức tin học tương đương trình độ B; hiểu rõ và sử dụng thành thạo các phần mềm hỗ trợ thiết kế, thi công và quản lí công trình điện  - Có trình độ ngoại ngữ Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam, có thể đọc hiểu tài liệu chuyên môn bằng ngoại ngữ.  **2. Về kỹ năng**  - Có kĩ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và vận dụng các kiến thức vào việc giải quyết các vấn đề của thực tế nghề nghiệp trong tư vấn thiết kế, khảo sát, lập dự toán, thi công các công trình điện;  - Sinh viên được chú trọng rèn luyện những kỹ năng cơ bản cần thiết về thuyết trình, Tổ chức thực hiện các đề án thực tế thuộc lĩnh vực điện, điện tử  - Sinh viên được rèn luyện các kỹ năng mềm về giao tiếp, làm việc nhóm, khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.  - Sử dụng thành thạo các phần mềm hỗ trợ thiết kế, vận hành và quản lí lưới điện;  - Biết phân tích các yêu cầu về mặt kỹ thuật và vận dụng các phần mềm quản lý kinh tế trong xây dựng công trình điện  - Khả năng tự nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kĩ thuật, công nghệ trong chuyên môn, nghề nghiệp trong lĩnh vực điện – điện tử;  **3. Về thái độ**  - Có ý thức trách nhiệm công dân, thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỉ luật và tác phong công nghiệp;  - Tinh thần lao động nghiêm túc, trung thực, khách quan; có trách nhiệm khi giải quyết các vấn đề khoa học, kĩ thuật và công nghệ;  - Có tinh thần học hỏi, hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp.  **4. Trình độ ngoại ngữ**  - Có các chứng chỉ Tiếng Anh B1 hoặc tương đương theo chuẩn của Bộ GD&ĐT.  **V. Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa**  **1. Về kiến thức**  Trang bị cho sinh viên các kiến thức giáo dục về lý luận của Chủ nghĩa Mac Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, Khoa học tự nhiên; các kiến thức cơ sở về toán học và các môn khoa học tự nhiên;  - Kiến thức cốt lõi của khối ngành kỹ thuật điện - điện tử - tự động hóa, qua đó có thể vận dụng được vào tính toán thiết kế, vận hành các hệ thống điều khiển và tự động hóa trong dân dụng và công nghiệp;  - Có kiến thức về các giải pháp điều khiển hiện đại và tối ưu hóa điều khiển, nhằm áp dụng, cải tiến các thiết kế, lắp đặt, hiệu chỉnh, sửa chữa và vận hành các hệ thống đo lường và điều khiển các quá trình sản xuất công nghiệp;  - Có kiến thức về nguyên lý và các phương pháp phân tích hoạt động tự động hóa và các dây chuyền sản xuất tự động trong công nghiệp;  - Có kiến thức tin học tương đương trình độ B; hiểu rõ và sử dụng thành thạo các phần mềm vẽ kỹ thuật như autoCAD, có khả năng lập trình với các ngôn ngữ X, C++, Matlab, Proteus…  - Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam, có thể đọc hiểu tài liệu chuyên môn bằng ngoại ngữ.  **2. Về kỹ năng**  - Kỹ năng lập, xử lý các văn bản liên quan đến quản lý nhà nước về điện – điện tử - tự động hóa và các loại văn bản liên quan khác;  - Kỹ năng thiết kế, vận hành, quản lý các thiết bị điện – điện tử, hệ thống điều khiển tự động công nghiệp, hệ thống truyền động điện tự động chất lượng cao cho các máy và dây chuyền sản xuất, các hệ thống dịch vụ công cộng: robot, hệ thống PLC, vi xử lý, SCADA…  - Kỹ năng giải quyết vấn đề, tự nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ trong chuyện môn, nghề nghiệp;  - Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin: sử dụng thành thạo các phần mềm tính toán, thiết kế và mô phỏng mạch điện – điện tử; sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng văn phòng, internet và email;  - Kỹ năng giao tiếp: năng lực hình thành lập luận logic và có sức thuyết phục, khả năng giao tiếp bằng văn viết, thư điện tử và năng lực thể hiện thiết kế kỹ thuật hay các bài thuyết trình bằng đồ họa, mô hình và tài liệu đa phương tiện; kỹ thuật trình bày vấn đề logic, ngắn gọn, dễ hiểu;  - Kỹ năng làm việc theo nhóm: có kỹ năng tập hợp nhân lực để thành lập nhóm, duy trì và phối hợp tốt với cá nhân trong nhóm, tổ chức nhóm làm việc hiệu quả, phát triển nhóm; có kỹ năng làm việc với các nhóm khác nhau.  **3. Về thái độ**  Có thái độ đúng đắn về nghề nghiệp được đào tạo, có ý thức kỷ luật và tác phong nghề nghiệp, có trách nhiệm cao khi giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành được đào tạo. |  |  |  |  |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học |  |  | **\* Các chính sách, hỗ trợ học tập cho sinh viên:**  - Năm học 2019 -2020, Phân hiệu đã miễn, giảm học phí cho những sinh viên trong diện miễn giảm, xét cấp học bổng và trợ cấp cho những sinh viên có thành tích học tập tốt, hoàn cảnh khó khăn.  - Có chế độ Học bổng khuyến khích học tập dành cho sinh viên có thành tích học tập tốt, rèn luyện tốt  **\* Môi trường sinh hoạt học tập thuận lợi:**  - Ký túc xá gần Trường; thường xuyên tổ chức các khoá bồi dưỡng kỹ năng mềm, các CLB sinh viên đa dạng, phong phú; phòng máy tính, wifi miễn phí phủ sóng toàn trường; thư viện. |  |  |  |  |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện |  |  | 1. Kỹ thuật công trình xây dựng;  2. Kinh tế xây dựng;  3. Kỹ thuật điện;  4. Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa;  5. Công nghệ kỹ thuật môi trường;  6. Kế toán (liên kết Trường ĐHKT Huế);  7. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành  (liên kết với Khoa Du lịch-ĐHH);  8. Quản trị khách sạn (liên kết với Khoa Du lịch-ĐHH). | 1. Kỹ thuật công trình xây dựng;  2. Kỹ thuật điện;  3. Công nghệ kỹ thuật môi trường. |  |  |  |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường |  |  | - Có khả năng tự học tập và nâng cao trình độ học vấn suốt đời;  - Có khả năng tiếp tục học tập ở trình độ thạc sĩ, tiến sĩ. |  |  |  |  |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp |  |  | **1. Kỹ thuật công trình xây dựng;**  - Các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động trong lĩnh vực xây dựng;  - Các cơ quan quản lí nhà nước về lĩnh vực đầu tư xây dựng;  - Viện nghiên cứu, các cơ sở đào tạo trong lĩnh vực xây dựng;  **2. Kinh tế xây dựng;**  Sinh viên ngành Kinh tế xây dựng sau khi ra trường sẽ làm việc cho các chủ đầu tư tại các vị trí làm việc như lập kế hoạch và quản lý vốn dự án, thẩm định dự án, định giá dự án, làm việc cho các nhà thầu tại các vị trí công việc như đấu thầu, lập kế hoạch triển khai dự án, kiểm soát khối lượng (QS), thanh quyết toán dự án, quản lý chi phí và quản lý hợp đồng; làm việc cho các công ty tư vấn xây dựng với các công việc cụ thể như lập và thẩm tra dự toán, tư vấn quản lý dự án, làm việc cho các cơ quan nhà nước như Ban quản lý dự án các thành phố /quận /huyện, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư.  **3. Kỹ thuật điện;**  Sau khi ra trường sinh viên ngành Kỹ thuật điện – điện tử đảm nhận được các vị trí sau:  - Chuyên viên kỹ thuật hoặc tư vấn thiết kế, vận hành, bảo trì mạng lưới điện tại các công ty điện lực, nhà máy điện, trạm biến áp, xí nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất,...  - Nghiên cứu viên tại các phòng thí nghiệm, các đơn vị sản xuất công nghiệp tự động hóa và điện tử hóa cao  - Làm việc cho Tổng công ty Bưu chính viễn thông, Tổng cục Điện tử Việt Nam và các công ty trực thuộc  - Làm việc tại các cơ sở  xản xuất kinh doanh các thiết bị điện – điện tử như các nhà máy chế tạo Máy biến áp, động cơ và các doanh nghiệp khác như Genneral Electric VN, Samsung Vina, Schneider Electric VN, Labvolt, …  **4. Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa;**  Sau khi tốt nghiệp các kỹ sư của ngành có thể công tác tại: các công ty xí nghiệp công nghiệp với vai trò là cán bộ kỹ thuật của phòng kỹ thuật, phòng thiết kế, phòng cơ điện; các công ty tư vấn, thiết kế và xây lắp điện; các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực điện tự động hóa.  **5. Công nghệ kỹ thuật môi trường;**  Thiết kế, giám sát, tư vấn, lập dự án, định giá, quản lý các dự án. | **1. Kỹ thuật công trình xây dựng;**  - Các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động trong lĩnh vực xây dựng;  - Các cơ quan quản lí nhà nước về lĩnh vực đầu tư xây dựng;  - Viện nghiên cứu, các cơ sở đào tạo trong lĩnh vực xây dựng;  **2. Kỹ thuật điện;**  Sau khi ra trường sinh viên ngành Kỹ thuật điện – điện tử đảm nhận được các vị trí sau:  - Chuyên viên kỹ thuật hoặc tư vấn thiết kế, vận hành, bảo trì mạng lưới điện tại các công ty điện lực, nhà máy điện, trạm biến áp, xí nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất,...  - Nghiên cứu viên tại các phòng thí nghiệm, các đơn vị sản xuất công nghiệp tự động hóa và điện tử hóa cao  - Làm việc cho Tổng công ty Bưu chính viễn thông, Tổng cục Điện tử Việt Nam và các công ty trực thuộc  - Làm việc tại các cơ sở  xản xuất kinh doanh các thiết bị điện – điện tử như các nhà máy chế tạo Máy biến áp, động cơ và các doanh nghiệp khác như Genneral ElectricVN, Samsung Vina, Schneider Electric VN, Labvolt, …  **5. Công nghệ kỹ thuật môi trường;**  Thiết kế, giám sát, tư vấn, lập dự án, định giá, quản lý các dự án. |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Đông Hà, ngày 10 tháng 04 năm 2020*  **GIÁM ĐỐC**  **TRƯƠNG CHÍ HIẾU** |